

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Kiểm

Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42A/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Quỳnh N; nơi cư trú: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H; nơi ĐKKHKT: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang thi hành án tại Đội 27, phân trại 1, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Quỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 09 tháng thì anh H phạm tội Cố ý gây thương tích và phải thi hành hình phạt 03 năm tù tại trại giam Xuân Nguyên. Trong thời gian anh H thi hành án, chị N vẫn thường xuyên đến trại giam để thăm. Tuy nhiên, gần đây anh H lạnh nhạt, từ chối gặp chị N dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị N đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về việc nuôi con: Chị N và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị N và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đoàn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Anh H xác nhận tình cảm của anh với chị N vẫn bình thường. Nay chị N có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh H và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh H và chị N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Vũ Quỳnh N và bị đơn anh Đoàn Văn H đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị N, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của anh H, quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử: Cho chị Vũ Quỳnh N được ly hôn anh Đoàn Văn H. Về con chung: Chị N và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài

sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Văn H có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Vũ Quỳnh N và bị đơn anh Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh H đã vi phạm pháp luật và phải thi hành hình phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Quỳnh N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Quỳnh N được ly hôn anh Đoàn Văn H.
2. Về việc nuôi con: Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về việc chia tài sản: Chị Vũ Quỳnh N và anh Đoàn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Vũ Quỳnh N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006650 ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Quỳnh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Vũ Quỳnh N và bị đơn anh Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 27/12/2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo